Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 09.11.2026 10:06:31 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 353/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2026

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 191/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ, ý kiến các đại biểu dự họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2026, tổ chức vào ngày 04 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Trong tháng 10 và 10 tháng năm 2026, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt; xung đột quân sự tại một số quốc gia, khu vực kéo dài; bất ổn xã hội lan rộng ở châu Âu; các nền kinh tế lớn thắt chặt chính sách tiền tệ; lạm phát, giá xăng dầu, chi phí vận tải quốc tế vẫn ở mức cao, tạo áp lực lớn lên chuỗi cung ứng; tăng trưởng phục hồi chậm. Thiên tai, biến đổi khí hậu, các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia.

Ở trong nước, tháng 10 diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, nổi bật là Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI; nhiều chủ trương, quyết sách quan trọng được ban hành, tạo cơ sở chính trị, pháp lý cho việc hoàn thành mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và những năm tiếp theo. Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; sự đồng hành của Quốc hội và các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự chung sức, đồng lòng của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung cụ thể hóa, tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chủ động, linh hoạt, tập trung chỉ đạo, điều hành, nỗ lực thực hiện khối lượng công việc rất lớn về hoàn thiện thể chế, chuẩn bị các dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn; quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực cho phát triển; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chăm lo đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, thực hiện hiệu quả các hoạt động đối ngoại... Nhờ đó, kết quả phát triển kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2026 tiếp tục đà tăng trưởng tích cực, tốt hơn cùng kỳ năm trước, tiệm cận mục tiêu cả năm, tạo đà tạo lực cho việc xây dựng, thực hiện mục tiêu kế hoạch năm 2027.

I. Về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2026

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm, duy trì đà tăng trưởng. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng tăng 4,57%. Thị trường tiền tệ, tỷ giá cơ bản ổn định, bảo đảm thanh khoản hệ thống các tổ chức tín dụng; bước đầu giảm lãi suất cho vay doanh nghiệp, các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Thu ngân sách nhà nước 10 tháng ước đạt 2,44 triệu tỷ đồng, bằng 96,4% dự toán, tăng 11% so với cùng kỳ trong khi đã thực hiện miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí khoảng 366,6 nghìn tỷ đồng để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ chi phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, các chế độ, chính sách theo quy định. Hoạt động xuất nhập khẩu bứt phá mạnh mẽ; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tháng 10 ước đạt 122,03 tỷ đô la Mỹ (USD), tăng 47,4% so với cùng kỳ; tính chung 10 tháng ước đạt 1.010,55 tỷ USD, tăng 32,3% và lần đầu tiên vượt 1.000 tỷ USD; riêng tháng 10 xuất siêu 7,31 tỷ USD. Giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh, đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2026 ước đạt 708,57 nghìn tỷ đồng, bằng 74,1% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn so với cùng kỳ 217,5 nghìn tỷ đồng, 19,7% về tỷ lệ.

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10 ước tăng 15% so với cùng kỳ, tính chung 10 tháng tăng 12,4%; 11 địa phương tăng từ 15% trở lên, nổi bật là Hà Tĩnh (42,1%), Ninh Bình (25,7%), Thái Nguyên (23%)... Chỉ số Nhà quản trị mua hàng tháng 10 đạt 52,3 điểm (tháng thứ 16 liên tiếp đạt trên 50 điểm). Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo sát sao việc cung ứng điện, xăng, dầu, bảo đảm an ninh năng lượng; đã giảm 2% giá điện, giảm thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng xuống 0% từ ngày 01 tháng 11 năm 2026. Các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải, năng lượng được đẩy nhanh tiến độ. Các dự án tồn đọng, kéo dài được tập trung xử lý; đến hết tháng 10, có 2.982 dự án được tháo gỡ, đang triển khai thực hiện (với tổng diện tích gần 94,1 nghìn ha, tổng mức đầu tư gần 2,2 triệu tỷ đồng). Khu vực nông, lâm, thủy sản tăng trưởng tốt; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 62,891 tỷ USD, tăng 7,8%, xuất siêu khoảng 18,6 tỷ USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ. Khu vực thương mại, dịch vụ tăng khá; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10 tăng 14,7% so với cùng kỳ, 10 tháng tăng 13,5%; khách quốc tế đến Việt Nam trong 10 tháng ước đạt 19,5 triệu lượt người, tăng 13,8% so với cùng kỳ. Trong 10 tháng, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động là 243,6 nghìn, cao hơn số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Thu hút đầu tư nước ngoài tăng khá; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký 10 tháng ước đạt 54,85 tỷ USD, tăng 74%; vốn FDI thực hiện ước đạt 24,08 tỷ USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ. Nhiều tổ chức quốc tế đánh giá tích cực về công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và tiềm năng tăng trưởng cùng sức chống chịu của nền kinh tế nước ta.

Công tác bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân được chú trọng. Trong 10 tháng năm 2026, Chính phủ đã quyết định hỗ trợ cho người dân 18,1

nghìn tấn gạo; các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã hỗ trợ khoảng 1,6 triệu lượt khách hàng vay vốn. Đã triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia hợp nhất thông qua Hội nghị toàn quốc để hướng dẫn địa phương chuẩn bị và triển khai chương trình sau khi được Quốc hội ban hành. Thực hiện hiệu quả Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ đạt nhiều kết quả quan trọng; đến hết tháng 10, đã tìm kiếm, quy tập được 3.895 hài cốt liệt sĩ (đạt 55,64% kế hoạch); các địa phương, đơn vị đã tổ chức 29 lễ truy điệu, an táng hài cốt liệt sĩ, đưa 2.132 hài cốt liệt sĩ về an nghỉ tại các nghĩa trang; thu nhận 276.853 mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ, hoàn thành phân tích ADN khoảng 100.701 mẫu và cập nhật vào cơ sở dữ liệu khoảng 95.797 kết quả; rà phá bom mìn xấp xỉ 20.000 ha đất. Phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, nhà ở cho công nhân, người lao động được đẩy mạnh; đến nay, có 170 dự án nhà ở xã hội hoàn thành với 46.962 căn nhà, 128 dự án khởi công với 183.293 căn nhà; có 114 dự án nhà ở xã hội có cấu phần cho thuê với 63.970 căn, số căn nhà ở cho thuê đã hoàn thành là 8.314/17.176 căn, đạt 48% kế hoạch năm. Đời sống của Nhân dân được nâng lên; tỷ lệ hộ đánh giá có thu nhập trong tháng 10 không thay đổi và tăng lên so với cùng kỳ năm trước là 96,8% (tăng 0,7%).

Các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo được quan tâm. Đã tổ chức thành công Lễ hội Văn hóa Thế giới lần thứ II tại Hà Nội và nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật nhân kỷ niệm 72 năm Ngày Giải phóng Thủ đô, 96 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam…; triển khai nhiều giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa. Ngành giáo dục tích cực triển khai nhiệm vụ năm học 2026 - 2027, nâng cao chất lượng dạy và học; 34 địa phương hoàn thành phương án sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giảm 50,6% số đầu mối; khắc phục tình trạng thiếu trường, lớp, giáo viên, đẩy nhanh triển khai xây dựng, hoàn thiện công trình trường học tại các xã biên giới. Ngành y tế tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh; tiếp tục tổ chức khám sàng lọc và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; cắt giảm khâu trung gian trong cung ứng thuốc, thiết bị y tế.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; 09/12 cơ sở dữ liệu trọng yếu, 75/104 cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được kết nối về Trung tâm dữ liệu quốc gia, 19 bộ, cơ quan, 28 địa phương đã ban hành khung kiến trúc, quản trị, quản lý dữ liệu. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án tái cấu trúc các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia giai đoạn 2026 - 2035, tập trung nguồn lực phát triển công nghệ chiến lược, nâng cao hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học. Triển khai hiệu quả đợt cao điểm 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, nhiều khó khăn về thể chế, hạ tầng, dữ liệu, dịch vụ công, nền tảng số dùng chung từng bước được tháo gỡ.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật tiếp tục được chú trọng. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo chuẩn bị, hoàn thiện 45 dự án luật, nghị quyết quy phạm trình tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI; đồng thời

ban hành 514 văn bản quy phạm pháp luật, cơ bản khắc phục tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã có hiệu lực. Công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh được thúc đẩy; đến nay đã phân cấp 408 thủ tục hành chính từ trung ương về địa phương, cắt giảm, đơn giản hóa 3.573 thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương. Chỉ đạo quyết liệt việc triển khai Kết luận số 107-KL/TW ngày 17 tháng 10 năm 2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện vị trí việc làm gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế; các bộ, cơ quan trung ương hoàn thành xử lý 4.366/5.165 cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, các địa phương hoàn thành xử lý, khai thác 18.756/26.805 cơ sở.

Quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố; độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được đẩy mạnh; tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm trong các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Quyết liệt đấu tranh phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, tội phạm sử dụng công nghệ cao; thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, tích cực, hiệu quả, trọng tâm là đối ngoại cấp cao, ngoại giao kinh tế, hợp tác khoa học, công nghệ, năng lượng và chuẩn bị Năm APEC Việt Nam 2027; đã ký kết Hiệp định Thương mại tự do (FTA) Việt Nam và khối Hiệp hội Mậu dịch tự do châu Âu; nâng tổng số FTA đã ký kết lên 18 hiệp định. Thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách được chú trọng, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Chi tiết về kết quả chỉ tiêu kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước chủ yếu của cả nước tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

Bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, kinh tế - xã hội nước ta còn gặp khó khăn, thách thức trước yêu cầu vừa thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số, vừa kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn. Mặt bằng giá trong nước chịu sức ép do biến động từ bên ngoài; thị trường tiền tệ, ngoại tệ nhiều áp lực. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa còn khó khăn. Các động lực tăng trưởng truyền thống chưa phát huy hết tiềm năng; đầu tư tư nhân chưa thực sự bứt phá, thị trường trong nước chưa được khai thác tương xứng; xuất nhập khẩu chưa bền vững. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm ở một số bộ, cơ quan, địa phương; còn dự án, công trình trọng điểm vướng mắc thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, thiếu nhân công, giá vật liệu xây dựng tăng cao. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chưa đồng đều. Vận hành chính quyền địa phương 2 cấp ở một số nơi còn khó khăn về nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, thủ tục hành chính. Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...; còn tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ theo ngành, địa bàn; ô nhiễm không khí, ngập úng, ùn tắc giao thông tại một số đô thị lớn chậm được khắc phục; tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao, buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả… tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

II. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 11 và thời gian tới

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn rủi ro, tác động bất lợi đến triển vọng tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô. Ở trong nước, khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ và thuận lợi, nhất là trước tác động lớn từ bên ngoài và diễn biến bất thường của thiên tai, biến đổi khí hậu.

Trước tình hình đó, trong tháng 11 và thời gian còn lại của năm 2026, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tiếp tục đề cao trách nhiệm người đứng đầu, bám sát tình hình, hành động quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; khai thác tối đa dư địa tăng trưởng, tăng tốc, bứt phá, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; đồng thời tập trung thực hiện những nội dung trọng tâm sau:

1. Quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương, nhất là Kết luận số 106-KL/TW ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Hội nghị Trung ương 4, khóa XIV về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện ngân sách nhà nước năm 2026, kế hoạch năm 2027, chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị quán triệt triển khai các Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung ương 4, nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chủ động chuẩn bị, tổ chức tổng kết công tác năm 2026 thiết thực, hiệu quả; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm 2027, trong đó đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp đột phá của bộ, ngành, địa phương, gửi Bộ Tài chính trước ngày 10 tháng 11 năm 2026 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Bám sát kịch bản tăng trưởng quý IV và năm 2026, rà soát, xác định rõ dư địa và khả năng đóng góp của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; quyết liệt thực hiện các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng trong những tháng cuối năm, kịp thời có biện pháp hiệu quả đối với những chỉ tiêu thực hiện thấp hơn kế hoạch. Tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch năm 2026; hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án trọng điểm, khẩn trương tháo gỡ vướng mắc về giải phóng mặt bằng, vật liệu xây dựng, điều chuyển vốn theo thẩm quyền từ các dự án giải ngân chậm sang dự án có khả năng giải ngân tốt; đôn đốc hoàn thành, đưa vào sử dụng các công trình, dự án theo tiến độ, phát huy hiệu quả đầu tư.

3. Tiếp tục điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách kinh tế vĩ mô khác. Theo dõi sát tình hình trong nước, quốc tế, diễn biến lãi suất, tỷ giá; chỉ đạo, đôn đốc các tổ chức tín dụng giảm mặt bằng lãi suất cho vay đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, hướng dòng vốn vào các động lực tăng trưởng; bảo đảm thanh khoản, an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, kiểm soát rủi ro, nợ xấu. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, quản lý hiệu quả nguồn thu, triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên.

4. Kiểm soát CPI bình quân cả năm trong khoảng 4,5%; rà soát các yếu tố tăng giá theo ngành, địa bàn, nhất là hàng hóa thiết yếu, có nhu cầu lớn dịp cuối

năm, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán để có giải pháp kiềm chế lạm phát, không tăng giá các mặt hàng, dịch vụ do Nhà nước quản lý; chủ động xây dựng phương án bảo đảm cân đối cung cầu, không để gián đoạn nguồn cung; xử lý nghiêm hành vi đầu cơ, găm hàng, thao túng giá, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng… Ban Chỉ đạo điều hành giá làm việc trực tiếp với các địa phương, nhất là các tỉnh, thành phố lớn để kiểm soát chặt chẽ giá trên địa bàn.

5. Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, hạ tầng số... Thúc đẩy khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành kinh tế mới, công nghệ chiến lược, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số...; phát triển kinh tế tư nhân, đầu tư tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc vào lĩnh vực có giá trị gia tăng cao. Quyết liệt xử lý các dự án tồn đọng, kéo dài, xác định rõ phương án, trách nhiệm, thời hạn giải quyết và sớm đưa vào khai thác. Tập trung đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng, giảm giá, đa dạng hóa xúc tiến thương mại, phân phối hàng hóa sản xuất trong nước, khai thác nhu cầu mua sắm, du lịch dịp cuối năm; tổ chức tốt Hội chợ quốc gia. Đẩy mạnh xuất khẩu, khai thác các thị trường còn dư địa, giảm mạnh nhập siêu, thúc đẩy thương mại cân bằng, bền vững.

6. Tập trung phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình hoàn thiện các dự án luật, nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI; kịp thời ban hành văn bản quy định chi tiết bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm với hiệu lực của luật, nghị quyết; chuẩn bị tốt phiên chất vấn, trả lời chất vấn. Khẩn trương thực hiện Kết luận số 76-KL/TW và các nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch hành động của Trung ương; khắc phục bất cập về phân cấp, phân quyền, giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở vật chất, công nghệ thông tin… bảo đảm vận hành chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, hiệu quả. Đẩy nhanh hoàn thiện vị trí việc làm, đề xuất biên chế giai đoạn 2026 - 2031; khai thác hiệu quả các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp, phấn đấu hoàn thành trong năm 2026.

7. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách an sinh xã hội, ưu đãi người có công, tạo việc làm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035; Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ và chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng công tác sơ kết Chiến dịch. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, bảo đảm thuốc, vật tư y tế, an toàn thực phẩm. Hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê năm 2026; đẩy nhanh tiến độ dự án nhà ở cho công nhân, người lao động, xây dựng trường học tại các xã biên giới; khắc phục tình trạng thiếu trường, lớp, giáo viên. Phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa; tổ chức tốt Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) gắn kết với Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11) và chuỗi hoạt động tuần văn hóa đại đoàn kết dân tộc.

8. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là năng lực thực thi tại cơ sở; gắn trách nhiệm với tiến độ, chất lượng, kết quả công việc; khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Chấn chỉnh kịp thời tình trạng né tránh, đùn đẩy, chậm trễ trong thực thi công vụ; giải quyết kịp

thời, đúng thẩm quyền các kiến nghị, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, nhất là về lãi suất, thủ tục thuế, hải quan, kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm mạnh thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; đẩy nhanh hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ kết nối một cửa liên thông, không để vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục làm mất cơ hội đầu tư, kinh doanh.

9. Củng cố tiềm lực, giữ vững quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là lừa đảo trên không gian mạng, buôn lậu, gian lận thương mại…; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn. Làm tốt công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại, các cam kết, thỏa thuận quốc tế; chuẩn bị tốt Năm APEC Việt Nam 2027. Nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

10. Về nhiệm vụ cụ thể của các bộ, cơ quan, địa phương: Từng bộ, cơ quan, địa phương theo lĩnh vực quản lý và thẩm quyền được giao, khẩn trương rà soát, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

III. Về việc xử lý kiến nghị của doanh nghiệp

Chính phủ cơ bản thống nhất kết quả xử lý kiến nghị của doanh nghiệp tại Tờ trình số 953/TTr-BTC ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Bộ Tài chính; về 20 kiến nghị chưa có kết quả xử lý, giao các Bộ: Công Thương, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan khẩn trương xử lý dứt điểm, kịp thời thông báo kết quả đến doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp.

IV. Về việc xây dựng Nghị quyết của Chính phủ quy định việc sửa đổi, bổ sung kết luận, kiến nghị của thanh tra nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện kết luận thanh tra

Chính phủ thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết của Chính phủ quy định việc sửa đổi, bổ sung kết luận, kiến nghị của thanh tra nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện kết luận thanh tra theo đề nghị của Thanh tra Chính phủ tại văn bản số 4109/TTCP-PC ngày 03 tháng 11 năm 2026; cho phép bổ sung Nghị quyết trên vào danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ năm 2026. Giao Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ, ngành liên quan xây dựng, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, trình Chính phủ trước ngày 15 tháng 11 năm 2026.

V. Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của đại biểu Quốc hội đối với một số nội dung lớn, quan trọng của các dự án luật, nghị quyết quy phạm pháp luật

Chính phủ cơ bản thống nhất với tổng hợp của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số 931/BC-BTP ngày 03 tháng 11 năm 2026 về một số nội dung lớn, quan trọng của các dự án luật, nghị quyết quy phạm pháp luật có tác động lớn đến kinh tế, xã hội, được dư luận quan tâm, đang trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2 như: Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi); Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác (sửa đổi); Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Kinh doanh bất

động sản (sửa đổi); Luật Văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển du lịch Việt Nam…; yêu cầu:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì các dự án luật, nghị quyết phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan rà soát kỹ lưỡng dự thảo; tập trung chỉ đạo, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến các đại biểu Quốc hội; dự kiến phương án tiếp thu, điều chỉnh, hoàn thiện dự thảo luật, nghị quyết, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong dự thảo luật và giữa các luật trong hệ thống pháp luật, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách theo đúng quy trình, thẩm quyền, quy chế làm việc; phối hợp, trao đổi, kịp thời cung cấp thông tin, chủ động báo cáo, giải trình với các vị đại biểu Quốc hội trong quá trình Quốc hội xem xét, thông qua.

2. Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Chính phủ đôn đốc các bộ, cơ quan tiếp thu, hoàn thiện bảo đảm tiến độ các dự thảo luật, nghị quyết quy phạm pháp luật đang trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2; chủ trì thực hiện rà soát kỹ thuật các dự thảo luật, nghị quyết trước khi trình Quốc hội biểu quyết thông qua.

3. Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Tư pháp, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, cơ quan liên quan phải tiếp tục rà soát kỹ lưỡng và bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các dự án luật, nghị quyết như: Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Đất đai (sửa đổi); Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi); Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác (sửa đổi); Luật Văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển du lịch Việt Nam…; khi phát sinh vấn đề lớn, Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội có ý kiến thì phải báo cáo Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, tiếp thu, giải trình cụ thể.

VI. Về việc báo cáo Chính phủ theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy chế làm việc của Chính phủ

Thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 191/2026/NĐ-CP, tại Phiên họp, các Bộ đã báo cáo Chính phủ như sau:

1. Bộ Công an báo cáo về: Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi); bổ sung nội dung tiếp thu, chỉnh lý dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi); việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Báo cáo thẩm tra sơ bộ và hoàn thiện hồ sơ dự án Luật An ninh dữ liệu và Luật Định danh và xác thực điện tử trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI.

2. Bộ Công Thương báo cáo về việc ủy quyền Bộ trưởng Bộ Công Thương ký Tờ trình của Chính phủ tiếp thu, giải trình Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh.

3. Bộ Nội vụ báo cáo về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi).

4. Bộ Tài chính báo cáo về: nội dung bổ sung, cập nhật trong dự thảo báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2026 và dự kiến kế hoạch tài chính năm 2027 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Trung ương

quản lý; tiếp thu, giải trình ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Luật Ngân sách nhà nước hợp nhất; việc tiếp thu, giải trình ý kiến đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và Hội trường về kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027; dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027.

5. Bộ Tư pháp báo cáo về việc tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

6. Bộ Y tế báo cáo việc tiếp thu, giải trình Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến thẩm tra của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội đối với dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi).

Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ban Chỉ đạo 35 Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, PTTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TH (3b) 16

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Lê Minh Hưng

Phụ lục I

TÌNH HÌNH TĂNG TRƯỞNG CỦA CẢ NƯỚC THEO NGÀNH, LĨNH VỰC, ĐỊA PHƯƠNG 10 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 353/NQ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Chính phủ)

Bảng 1: Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu 10 tháng năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2026 (theo Nghị quyết số 01/NQ-CP)	Thực hiện 10 tháng năm 2026
1	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	%	Khoảng 4,5%	4,57%
2	Thu ngân sách nhà nước	%	Phấn đấu vượt ít nhất 10% dự toán	96,4% dự toán (tăng 11%)
3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	%	100%	74,1%
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	%	15-16%	27,5%
5	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	12-14%	12,4%
6	Tốc độ tăng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	13-15%	13,5%
7	Tăng trưởng thương mại điện tử (thị trường TMĐT B2C)	%	20-22%	-
8	Thu hút FDI (vốn FDI thực hiện)	Tỷ USD	-	24,08 (tăng 13,1%)
9	Khách du lịch quốc tế	Triệu lượt khách	25	19,5 (tăng 13,8%)

Bảng 2: Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước tháng 10 và 10 tháng năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Dự toán (Tỷ đồng)	Ước thực hiện (Tỷ đồng)		Thực hiện 10 tháng (%)	
			Tháng 10	10 tháng	So với dự toán	So với cùng kỳ 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	Tổng số	**2.529.467**	**251.510**	**2.438.912**	**96,4**	**111**
I	**Thu nội địa**	**2.199.967**	**222.322**	**2.102.787**	**95,6**	**111,4**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	194.417	21.772	184.916	95,1	112,5
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	321.418	34.226	320.430	99,7	126,1
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	503.754	51.236	547.512	108,7	131,5
4	Thuế thu nhập cá nhân	237.037	27.066	182.707	77,1	91,8
5	Thuế bảo vệ môi trường	43.846	174	17.095	39,0	48,3
6	Các loại phí, lệ phí	110.135	9.868	96.508	87,6	109,7
7	Các khoản thu về nhà, đất	550.778	46.130	479.755	87,1	104,7
8	Thu từ hoạt động xổ số	57.716	5.055	55.368	95,9	111,3
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	12.617	1.743	16.535	131,1	142,3
10	Thu khác ngân sách	56.942	5.467	65.381	114,8	94,5
11	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	1.961	134	1.269	64,7	78,4
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước	109.346	19.451	135.311	123,7	96,4
II	**Thu từ dầu thô**	**43.000**	**6.300**	**56.339**	**131**	**138,3**
III	**Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu**	**278.000**	**22.265**	**275.759**	**99,2**	**103,6**
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	451.000	46.448	447.362	99,2	117,3
2	Hoàn thuế giá trị gia tăng	- 173.000	- 24.183	- 171.603	99,2	148,8
IV	**Thu viện trợ**	**8.500**	**623**	**4.027**	**47,4**	**307,2**

Bảng 3: Tổng hợp sơ bộ một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của địa phương 10 tháng (cập nhật số liệu đến 31/10/2026)

TT	Tỉnh, thành phố	Tỷ trọng tổng GRDP cả nước 2025 (%)	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)		Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (%)		Thu hút vốn FDI đăng ký (triệu USD) 10 tháng	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân (%) 10 tháng
			10 tháng	Mục tiêu cả năm	10 tháng	Mục tiêu cả năm		
1	TP. Hồ Chí Minh	23,30	10,8	12,2	12,4	15,0	20.140,1	4,78
2	Hà Nội	12,40	9,0	11-12	12,9	12,7	4.171,9	4,92
3	Hải Phòng	5,70	15,0	15,5-16	13,9	13,5	3.959,9	4,44
4	Đồng Nai	5,30	13,2	13	13,8	17,22	1.432,8	4,25
5	Bắc Ninh	4,10	20,4	17,5	14,4	8,5	4.571,4	4,16
6	Phú Thọ	3,20	18,9	26,2	13,3	14,5	1.777,7	4,37
7	Quảng Ninh	2,90	19,7	16	15,2	24	697,0	3,27
8	Lâm Đồng	2,80	12,5	>12	14,7	23,87	29,2	4,18
9	Tây Ninh	2,70	15,0	13,89	13,1	14	1.709,3	5,06
10	Ninh Bình	2,70	25,7	26,5	13,5	19,5	1.464,8	3,83
11	Thanh Hóa	2,60	11,4	14	13,4	8,1	374,8	4,23
12	Hưng Yên	2,50	15,6	15	14,4	17,1	1.004,8	4,30
13	Đà Nẵng	2,50	10,1	12,0	16,6	16-18	543,2	5,01
14	Cần Thơ	2,40	11,9	11-13	13,4	11-13	104,0	4,38
15	An Giang	2,30	13,8	13,19	13,2	24,98	41,2	3,78
16	Đồng Tháp	2,20	13,5	12,0	13,3	13,8	177,3	4,75
17	Vĩnh Long	2,20	11,5	17,1	14,5	12,0	114,4	4,85
18	Gia Lai	2,10	8,4	9,5-10,5	14,4	10,89	354,8	5,03
19	Nghệ An	1,90	21,2	19-20	13,5	18	2.453,0	4,17
20	Đắk Lắk	1,80	13,5	9,5	13,9	17	3,0	4,59

TT	Tỉnh, thành phố	Tỷ trọng tổng GRDP cả nước 2025 (%)	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)		Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (%)		Thu hút vốn FDI đăng ký (triệu USD) 10 tháng	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân (%) 10 tháng
			10 tháng	Mục tiêu cả năm	10 tháng	Mục tiêu cả năm		
21	Khánh Hòa	1,60	7,1	11,5	14,1	16,5	73,6	4,96
22	Thái Nguyên	1,50	23,0	14,5	13,7	18,5	8.014,4	5,13
23	Quảng Ngãi	1,50	13,9	13,0	13,5	12,4	39,8	4,49
24	Cà Mau	1,30	12,7	11,61	12,9	15	99,4	5,24
25	Lào Cai	1,10	7,8	13	12,8	12,9	76,7	3,34
26	Quảng Trị	1,00	15,5	18	12,9	12,7	173,9	3,81
27	Hà Tĩnh	0,90	42,1	15,25	14,0	12	502,6	4,08
28	Sơn La	0,70	-5,0	4,5	13,6	14,28	-	5,87
29	Tuyên Quang	0,70	8,3	10,05	15,7	6,74	35,2	5,28
30	Huế	0,70	13,0	16-17	14,5	13-14	162,4	4,92
31	Lạng Sơn	0,50	4,9	9,00	14,1	11,5	-	3,73
32	Lai Châu	0,30	6,2	25	13,6	11,69	-	4,35
33	Điện Biên	0,30	10,4	18,52	14,5	10,74	549,4	3,35
34	Cao Bằng	0,20	12,2	6,08	12,8	10	-	3,56

Phụ lục II

NHIỆM VỤ CỤ THỂ GIAO CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG TRONG THÁNG 11 NĂM 2026 VÀ THỜI GIAN TỚI

(Kèm theo Nghị quyết số 353/NQ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Chính phủ)

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Bám sát kịch bản tăng trưởng quý IV và kết quả thực hiện 10 tháng năm 2026, rà soát khả năng hoàn thành các chỉ tiêu của từng ngành, lĩnh vực, xác định dư địa tăng trưởng và các giải pháp bù đắp phần thiếu hụt; cụ thể hóa nhiệm vụ tháng 11, tháng 12 gắn với các dự án, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có khả năng đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng. Tăng cường theo dõi, tháo gỡ khó khăn, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Các địa phương chưa đạt chỉ tiêu kịch bản phải quyết liệt hơn, các cực tăng trưởng lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đồng Nai, Bắc Ninh... cần đóng góp nhiều hơn cho tăng trưởng chung của cả nước.

b) Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai trong năm 2027 trên các lĩnh vực, bảo đảm bám sát nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; lựa chọn, đăng ký các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung thực hiện trong năm 2027.

c) Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công và tiến độ các công trình, dự án trọng điểm; hoàn thành phân bổ kế hoạch vốn hoặc đề xuất điều chỉnh, điều chuyển vốn theo thẩm quyền. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, đấu thầu, giải phóng mặt bằng, vật liệu xây dựng, thi công và thanh toán; rà soát các khoản tạm ứng theo từng dự án, hợp đồng, quản lý chặt chẽ việc tạm ứng và sử dụng vốn tạm ứng, đôn đốc thu hồi tạm ứng đúng quy định, xử lý các khoản tạm ứng quá hạn (nếu có), gắn giải ngân với khối lượng hoàn thành. Chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị, địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2026.

d) Quản lý chặt chẽ tài chính - ngân sách nhà nước, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế; đẩy nhanh thủ tục giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu đất đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội và các nhiệm vụ cấp thiết. Đẩy nhanh xử lý, khai thác cơ sở nhà, đất dôi dư, phấn đấu xử lý, khai thác triệt để nhà, đất dôi dư trong năm 2026, không để thất thoát, lãng phí.

đ) Tập trung triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh, thành phố đã được phê duyệt; rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo thuận lợi thu hút đầu tư, khai thác hiệu quả tiềm năng và không gian phát triển mới. Tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường; chỉ đạo

giải quyết dứt điểm vướng mắc, khó khăn và tình trạng chậm giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoáng sản, đất đai; đẩy nhanh tiến độ các dự án khai thác khoáng sản, bảo đảm nguồn vật liệu xây dựng, đất san lấp phục vụ thi công các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn.

e) Quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê năm 2026; rà soát nhu cầu thực tế, bố trí quỹ đất, đơn giản hóa thủ tục, tháo gỡ khó khăn về giải phóng mặt bằng, đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án. Chủ động xử lý các dự án bất động sản tồn đọng, kéo dài theo thẩm quyền; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh bất động sản và thực hiện chính sách nhà ở xã hội. Rà soát nhà ở thuộc tài sản công chưa được bố trí sử dụng, nhất là nhà ở tái định cư, đề xuất phương án xử lý, gửi Bộ Xây dựng trước ngày 30 tháng 11 năm 2026.

g) Đẩy mạnh triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm hàng hóa sản xuất tại địa phương, bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu; triển khai các biện pháp điều tiết cung cầu hàng hóa và bình ổn thị trường; tăng cường công tác quản lý giá cả, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá. Xây dựng kế hoạch bảo đảm đủ hàng hóa phục vụ nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Mùi năm 2027; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, thực hiện đợt cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Các địa phương có CPI tăng cao hơn bình quân cả nước phân tích rõ nguyên nhân, có giải pháp phù hợp để kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra.

h) Thực hiện thu hoạch nhanh gọn lúa và rau màu vụ Mùa, triển khai vụ Đông năm 2026 phù hợp với khung thời vụ và điều kiện sản xuất của từng địa phương; phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng và đẩy mạnh áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Phát triển đàn vật nuôi gắn với phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm nguồn cung các sản phẩm chăn nuôi phục vụ những tháng cuối năm.

i) Tiếp tục thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; ưu tiên nguồn lực hoàn thiện, ban hành các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền được quy định tại các luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực thi hành và các luật, nghị quyết sẽ được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 2. Tập trung tháo gỡ các dự án tồn đọng, kéo dài theo thẩm quyền, đẩy nhanh đưa các dự án đã được tháo gỡ vướng mắc vào khai thác, sử dụng, cập nhật tiến độ xử lý dự án tồn đọng vào Hệ thống 751, báo cáo rõ nguồn lực được giải phóng.

k) Triển khai thực chất, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc miền núi giai đoạn 2026 - 2035; hoàn thiện kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, bố trí và lồng ghép hiệu quả các nguồn lực, phân cấp phù hợp với năng lực cấp xã. Đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 được kéo dài sang năm 2026, hoàn thành giải ngân trước ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định; xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình chuyển tiếp, không để gián đoạn chính sách, thu hẹp quyền lợi của người dân; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm sử dụng vốn đúng mục tiêu, đối tượng, tránh dàn trải, lãng phí.

l) Khẩn trương hoàn thành việc phân bổ, giao dự toán chi và kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao; phê duyệt nhiệm vụ, dự án, hoàn thiện các thủ tục tổ chức thực hiện và đẩy nhanh tiến độ giải ngân; kịp thời cập nhật, báo cáo kết quả phân bổ và tình hình thực hiện trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

m) Tập trung thực hiện cao điểm 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trước ngày 30 tháng 11 năm 2026. Rà soát tổng thể, chuẩn hóa nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 57, đề xuất triển khai cụ thể và phân kỳ nhiệm vụ.

n) Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục và đào tạo; bảo đảm hoạt động ổn định của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp, không để việc sắp xếp ảnh hưởng đến quyền học tập của học sinh và chất lượng giáo dục; rà soát, bố trí hợp lý đội ngũ giáo viên, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, phòng học, bảo đảm thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu dạy học; chỉ đạo quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi của các cơ sở giáo dục; bảo đảm an toàn trường học và chất lượng bữa ăn bán trú. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, triển khai khám sức khỏe định kỳ và cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân; chủ động phòng, chống dịch bệnh mùa đông xuân.

o) Thực hiện nghiêm các chủ trương của Trung ương; chủ động tiếp nhận, tăng cường đầu tư, hỗ trợ, bố trí đầy đủ nguồn lực cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, không để gián đoạn đào tạo, không giải thể, thu hẹp quy mô một cách cơ học. Ban hành đồng bộ chính sách đặt hàng đào tạo nhân lực, chính sách miễn giảm học phí với các ngành nghề trọng điểm, có nhu cầu nhân lực cao; đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động.

p) Tổ chức trang trọng, thiết thực, ý nghĩa các hoạt động kỷ niệm Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) gắn kết với Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11) và chuỗi hoạt động tuần văn hóa đại đoàn kết dân tộc; Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11). Chuẩn bị chu đáo kế hoạch chăm lo Tết Nguyên đán Đinh Mùi năm 2027 cho người có công, đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, công nhân, người lao động và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm mọi người, mọi nhà đều có Tết.

q) Thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng địa phương, phòng thủ dân sự, phòng không nhân dân; chủ động nắm chắc tình hình, bảo vệ các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị, đối ngoại, văn hóa, xã hội. Tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, triển khai đồng bộ, toàn diện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ trong mùa hanh khô.

r) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (nhất là 21 tỉnh, thành phố có biển) phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ để thống nhất số liệu diện tích tự nhiên và ranh giới quản lý hành chính trên biển, phục vụ trình Chính phủ ban hành 34 nghị quyết công bố diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và phương án phân định ranh giới quản lý hành chính trên biển; khẩn trương hoàn thiện bộ hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp.

s) Khẩn trương hoàn thành việc xác định nhu cầu nhân lực, đối chiếu với số người hiện có, khả năng cơ cấu lại và xây dựng phương án biên chế giai đoạn 2027 - 2031 trong phạm vi quản lý theo Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Ban Tổ chức Trung ương, gửi trước ngày 20 tháng 11 năm 2026; xác định vị trí việc làm cấp xã theo nhiệm vụ được phân cấp, bảo đảm nhân lực cho bộ phận một cửa, phòng tiếp công dân, kho lưu trữ, chữ ký số ở cấp xã.

t) Hoàn thành rà soát, kê khai, xác nhận dữ liệu theo 09 biểu về vị trí việc làm trước ngày 10 tháng 11 năm 2026, nhất là đối với các địa phương còn chậm tiến độ (Cần Thơ, Huế, Lào Cai, Phú Thọ); cập nhật, đồng bộ dữ liệu ngay khi Cổng trực tuyến của Ban Tổ chức Trung ương vận hành.

u) Tập trung cao độ hoàn thành các Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp xây dựng Báo cáo của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo tổng rà soát và giải pháp xử lý tổng thể hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ theo Kế hoạch của Ban chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ:

a) Hoàn thành rà soát, kê khai, kiểm tra, xác nhận dữ liệu theo 09 biểu về vị trí việc làm trước ngày 10 tháng 11 năm 2026; cập nhật, đồng bộ ngay khi Cổng trực tuyến của Ban Tổ chức Trung ương vận hành. Hoàn thành việc xây dựng phương án biên chế giai đoạn 2027 - 2031 trước ngày 20 tháng 11 năm 2026, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Công văn số 10691/VPCP-TCCV ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ.

b) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì thẩm tra khẩn trương nghiên cứu các ý kiến của đại biểu Quốc hội thảo luận tại tổ, tại hội trường và kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo luật, nghị quyết tại Kỳ họp thứ 2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo phân công 01 lãnh đạo bộ, cơ quan trực tiếp phối hợp với Bộ Tư pháp và cơ quan chủ trì thẩm tra để rà soát, hoàn thiện ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản ngay từ giai đoạn trước khi trình Quốc hội biểu quyết, thông qua theo quy định; có trách nhiệm đánh giá tác động, chuẩn bị nội dung, tài liệu truyền thông chính sách để tổ chức công tác tuyên truyền ngay từ khi soạn thảo văn bản, tránh tạo khoảng trống thông tin.

c) Tiếp tục rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật sẽ hết hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2027; xác định rõ lộ trình, tiến độ phân công đơn vị chủ trì xử lý đối với từng văn bản, ưu tiên các văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản có nguy cơ chậm tiến độ. Trong đó, đối với các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành theo cơ chế đặc biệt của Nghị quyết số 206/2025/QH15, cần tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, bảo đảm hoàn thành việc xử lý các văn bản theo Nghị quyết Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI; đồng thời,

xây dựng quy định chuyển tiếp phù hợp, bảo đảm tính liên tục, ổn định của hệ thống pháp luật, không gây xáo trộn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

d) Tập trung xây dựng, ban hành hoặc trình ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ 2, kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết. Khẩn trương phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ 2 để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

đ) Hoàn thành dứt điểm việc chuyển giao, sáp nhập, giải thể các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc trước ngày 20 tháng 11 năm 2026 theo phương án được phê duyệt; chủ động phối hợp, thống nhất với địa phương về phương án tiếp nhận, định hướng đầu tư, phát triển và các điều kiện bảo đảm hoạt động.

e) Tập trung cao độ hoàn thành các Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp xây dựng Báo cáo của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo tổng rà soát và giải pháp xử lý tổng thể hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ theo Kế hoạch của Ban chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

g) Khẩn trương hoàn thành việc phân bổ, giao dự toán chi và kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao; phê duyệt nhiệm vụ, dự án, hoàn thiện các thủ tục tổ chức thực hiện và đẩy nhanh tiến độ giải ngân; kịp thời cập nhật, báo cáo kết quả phân bổ và tình hình thực hiện trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

h) Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2026; rà soát các khoản tạm ứng theo từng dự án, hợp đồng, quản lý chặt chẽ việc tạm ứng và sử dụng vốn tạm ứng, đôn đốc thu hồi tạm ứng đúng quy định, xử lý các khoản tạm ứng quá hạn (nếu có), gắn giải ngân với khối lượng hoàn thành.

i) Tập trung nắm sát diễn biến tình hình, các yếu tố tác động đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh để kịp thời tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp ứng phó phù hợp.

k) Triển khai thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt; khẩn trương hoàn thành việc phê duyệt các quy hoạch ngành đang được triển khai lập, điều chỉnh.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Theo dõi, cập nhật kịch bản tăng trưởng; kịp thời tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp phù hợp, hiệu quả, khả thi nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu ngân sách nhà nước, tập trung xử lý nợ các khoản thu liên quan đến đất, đôn đốc thu các khoản đã hết thời gian gia hạn.

Điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm cân đối ngân sách, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, rà soát kỹ danh mục các dự án đầu tư công, kiểm soát bội chi, nợ công trong phạm vi giới hạn cho phép.

b) Theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường, chủ động cập nhật kịch bản lạm phát, kịp thời tham mưu các biện pháp quản lý, điều hành giá phù hợp, góp phần kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra. Nghiên cứu, đề xuất phương án đối với các chính sách thuế hết hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2027; tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí còn phù hợp. Rà soát quy trình phối hợp, phương pháp thống kê, ước lượng, công bố số liệu xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại, bảo đảm tính thống nhất của số liệu trong các báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c) Tiếp tục triển khai công tác chấm điểm giải ngân vốn đầu tư công làm cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; tích cực đôn đốc việc phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, vốn ODA và vay ưu đãi nước ngoài của các bộ, cơ quan, địa phương, nhất là các đơn vị, dự án có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân cả nước; kịp thời tổng hợp, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chuyển vốn theo đúng quy định, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2026; tham mưu thu hồi kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn đối với các dự án không hoàn thành thủ tục đầu tư sau ngày 31 tháng 10 năm 2026 (trừ các dự án quan trọng quốc gia). Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước phối hợp với các chủ đầu tư theo dõi chặt chẽ số vốn đã tạm ứng theo từng dự án, hợp đồng, nhất là các dự án, hợp đồng có số dư tạm ứng lớn để đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện các biện pháp quản lý tạm ứng, thu hồi tạm ứng đúng quy định.

d) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước).

đ) Khẩn trương hoàn thiện việc phân bổ, giao bổ sung kế hoạch, dự toán ngân sách trung ương còn lại năm 2026 và chuẩn bị đầy đủ điều kiện để sớm phân bổ, giao kế hoạch, dự toán năm 2027 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc miền núi giai đoạn 2026 - 2035. Xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh về quản lý ngân sách trong quá trình chuyển tiếp từ 04 Chương trình mục tiêu quốc gia trước hợp nhất, bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, nhiệm vụ, ưu tiên địa bàn khó khăn, tránh dàn trải, trùng lặp; tổng hợp, báo cáo tiến độ phân bổ, tổ chức thực hiện và giải ngân theo quy định.

e) Đẩy nhanh triển khai các nhiệm vụ về tổ chức, hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ; hoàn thiện việc phân định phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ; sớm đưa Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế vào hoạt động trước khi phát sinh giao dịch thực chất tại Trung tâm. Rà soát, hoàn thiện báo cáo về tình hình triển khai các sản phẩm tài chính, làm rõ tính khả thi, chủ thể thực hiện, cơ chế, chính sách cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới (nếu cần thiết), cơ quan trình,

cấp có thẩm quyền quyết định, cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát phù hợp với từng sản phẩm và thời gian thực hiện; báo cáo kết quả trong tháng 11 năm 2026.

g) Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định về cơ chế tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, trình cấp có thẩm quyền trước ngày 07 tháng 11 năm 2026. Chủ trì cân đối, bố trí bổ sung nguồn vốn phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội, tạo điều kiện cho người thu nhập thấp và các đối tượng đủ điều kiện được mua, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định.

h) Công khai tiến độ, kết quả xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau sắp xếp của các bộ, cơ quan, địa phương; trực tiếp đôn đốc, hướng dẫn các địa phương còn nhiều cơ sở chưa hoàn thành việc xử lý, phấn đấu xử lý dứt điểm trong năm 2026, bảo đảm hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

i) Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án Cải thiện xếp hạng tín nhiệm quốc gia tới năm 2030, tiếp tục củng cố, nâng cao xếp hạng tín nhiệm quốc gia, góp phần giảm chi phí huy động vốn và rủi ro tín dụng quốc gia. Giám sát chặt chẽ hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp, thực hiện đôn đốc doanh nghiệp kịp thời khi có thông tin về việc doanh nghiệp chậm thanh toán lãi, gốc cho nhà đầu tư; kịp thời xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

k) Bộ trưởng Bộ Tài chính - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả khẩn trương trình Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo trước ngày 20 tháng 11 năm 2026 về kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả các tháng cuối năm 2026 và dịp trước, trong, sau Tết Nguyên đán Đinh Mùi năm 2027.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Điều hành nhịp nhàng, chủ động chính sách tiền tệ để ổn định giá trị đồng tiền (lãi suất và tỷ giá, giá trị đối nội và đối ngoại của đồng Việt Nam). Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các tổ chức tín dụng triển khai hiệu quả các giải pháp giảm mặt bằng lãi suất cho vay đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa; thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện, bảo đảm doanh nghiệp, người dân được thụ hưởng chính sách. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về lãi suất; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các tổ chức tín dụng vi phạm pháp luật, không chấp hành chỉ đạo giảm lãi suất cho vay, có hành vi cạnh tranh lãi suất không lành mạnh.

b) Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý, chỉ đạo các tổ chức tín dụng hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn, thúc đẩy tín dụng đối với nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê theo chủ trương của Chính phủ. Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tích cực triển khai Chương trình tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và người trẻ dưới 35 tuổi mua nhà ở xã hội; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của khách hàng trong việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

c) Tăng cường thanh tra, giám sát hoạt động cấp tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, nhất là tín dụng kinh doanh bất động sản, tín dụng ngoại tệ; chỉ đạo các tổ chức tín dụng kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, theo dõi, giám sát dư nợ tín dụng, khả năng trả nợ vay đến hạn của doanh nghiệp bất động sản, đặc biệt là các doanh nghiệp đang cơ cấu lại nợ, tập trung xử lý nợ xấu, hạn chế phát sinh nợ xấu mới. Triển khai có hiệu quả Đề án "Tiếp tục hiện đại hoá hệ thống ngân hàng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa" ban hành theo Quyết định số 1809/QĐ-TTg ngày 18/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ; quản lý, giám sát hoạt động của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật, bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng; kiên quyết xử lý tình trạng "sân sau", sở hữu chéo, sở hữu ngầm, thao túng, chi phối hoạt động ngân hàng theo quy định pháp luật.

d) Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/2014/NĐ-CP về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, báo cáo Chính phủ trước ngày 15 tháng 11 năm 2026. Rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý thị trường ngoại hối, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, găm giữ ngoại tệ theo quy định.

5. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Bảo đảm cung ứng điện ổn định, liên tục, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng; chủ động xây dựng phương án điều tiết sản xuất điện những tháng cuối năm 2026 và đầu năm 2027; đôn đốc các doanh nghiệp năng lượng, nhà máy nhiệt điện rà soát nguồn nhiên liệu, hợp đồng nhập khẩu, tồn kho than, LNG, dầu khí, bảo đảm nguồn cung cho sản xuất điện trước nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch điện VIII; triển khai các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả, phấn đấu tiết kiệm điện tối thiểu 3% mỗi năm. Báo cáo Chính phủ trước ngày 10 tháng 11 năm 2026 xem xét ban hành Nghị quyết giao chỉ tiêu phát triển điện mặt trời mái nhà cho các tỉnh, thành phố.

b) Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường vận hành hợp lý, khoa học các hồ chứa thủy điện, bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, chủ động cân đối nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất vụ Đông Xuân 2026 - 2027 và an ninh năng lượng.

c) Theo dõi sát diễn biến thị trường, bảo đảm nguồn cung xăng dầu ổn định cho thị trường trong nước; điều hành giá xăng dầu theo quy định, bám sát diễn biến giá thế giới, hài hòa mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định thị trường. Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ trước ngày 10 tháng 11 năm 2026 Nghị định thay thế Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu; chỉ đạo doanh nghiệp hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi dự án với Lào trong lĩnh vực xăng dầu.

d) Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình "Hàng Việt vì người Việt" giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh kích cầu, thúc đẩy tiêu dùng, phát triển hệ thống phân phối hiện đại, thương mại điện tử, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa sản xuất trong nước. Chủ động điều hòa cung cầu, bảo đảm nguồn hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng vào dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán năm

2027; tăng cường kiểm tra, quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

đ) Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, kiểm soát nhập siêu, đa dạng hóa thị trường, phát triển thương mại cân bằng, bền vững. Phối hợp với Bộ Tài chính, các địa phương tiếp tục theo dõi tình hình xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp nhập siêu lớn, có giải pháp nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, phát triển công nghiệp hỗ trợ, đa dạng hóa nguồn nhập khẩu đầu vào. Sớm hoàn thiện Nghị quyết của Chính phủ về quản trị xuất siêu trong quan hệ song phương, phòng tránh nguy cơ dư thừa công suất, ngăn chặn lẩn tránh và chuyển tải bất hợp pháp, kiểm soát hàng hóa sử dụng lao động cưỡng bức.

e) Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, khai thác hiệu quả các FTA đã có hiệu lực; phối hợp hoàn thiện các thủ tục cần thiết để sớm đưa Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EFTA vào thực thi, đẩy nhanh đàm phán, thúc đẩy ký kết các FTA mới; hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với các rào cản thương mại, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường xuất khẩu. Tích cực thúc đẩy ký kết Hiệp định thương mại đối ứng với Hoa Kỳ và chủ động các nhóm giải pháp triển khai Hiệp định.

g) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ theo hướng nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và giá trị gia tăng; đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ về Đề án phát triển công nghiệp đường sắt Việt Nam, gắn với thúc đẩy sản xuất, cung ứng linh kiện, thiết bị trong nước. Tăng cường liên kết doanh nghiệp trong nước với các tập đoàn, doanh nghiệp FDI, phát triển mạng lưới nhà cung cấp Việt Nam trong các ngành điện tử, bán dẫn, công nghiệp công nghệ cao, nâng cao khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

6. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Chủ động chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương chuẩn bị, triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2026 - 2027 phù hợp với khung thời vụ, điều kiện sản xuất và diễn biến thời tiết. Theo dõi sát giá thức ăn chăn nuôi, giá lợn hơi, phân bón, vật tư nông nghiệp, kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất, phát triển và tái đàn vật nuôi, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm, nhất là trong dịp cuối năm và Tết Nguyên đán Đinh Mùi năm 2027.

b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với Bộ Ngoại giao nắm bắt, dự báo, kịp thời cung cấp thông tin thị trường trong nước và quốc tế; làm việc với các hiệp hội, ngành hàng, địa phương và doanh nghiệp để tổ chức hiệu quả các chuỗi cung ứng trong lĩnh vực nông nghiệp, từ giống, phân bón, vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, chế biến, hệ thống bảo quản, phân phối sản phẩm, tiêu thụ, xuất khẩu để khắc phục tình trạng mất cân đối cung cầu, nâng cao giá trị gia tăng, bảo đảm phát triển bền vững ngành nông nghiệp.

c) Phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các bộ, cơ quan liên quan triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc miền núi giai đoạn 2026 - 2035; hoàn thiện phần mềm hỏi đáp, xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh trong triển khai thực hiện Chương trình. Tập trung

nguồn lực nhà nước để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những nhiệm vụ thiết yếu tác động trực tiếp đến đời sống người dân (như nước sinh hoạt, đất ở, đất sản xuất), không đầu tư dàn trải, trùng lặp.

d) Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc thực hiện giải ngân nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được kéo dài sang năm 2026.

đ) Triển khai Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh môi trường trong thời kỳ phát triển mới của đất nước; thực hiện các giải pháp cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường tại các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn.

e) Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định về nhập khẩu cây mang theo bầu đất và mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, trình cấp có thẩm quyền trong tháng 11 năm 2026.

g) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương liên quan rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quy định, thực hiện thủ tục nhập khẩu gỗ; hướng dẫn thực hiện thống nhất việc xác định gỗ sơ chế thông thường.

h) Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia, đẩy nhanh các nhiệm vụ, dự án ưu tiên trong Quy hoạch theo đúng quy định pháp luật.

i) Tổ chức nghiên cứu, xây dựng phương án và hoàn thiện hồ sơ hợp nhất Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu; Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh và Hội đồng quốc gia về phát triển bền vững, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong quý IV năm 2026.

k) Quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, thực hiện nghiêm mục tiêu "5 không", phấn đấu gỡ cảnh báo "thẻ vàng" của Ủy ban châu Âu (EC) trong năm 2026; chuẩn bị các nội dung phục vụ làm việc với EC trong tháng 11 năm 2026.

l) Tiếp tục nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, chuyển mạnh từ cảnh báo hiện tượng sang cảnh báo tác động, chi tiết đến từng địa bàn. Chủ động phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô 2026 - 2027, bảo đảm điều hòa, phân phối nguồn nước phù hợp với nhu cầu sản xuất và sinh hoạt; ứng phó với biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, lũ quét, sạt lở, đôn đốc xử lý cấp bách sự cố và duy tu đê điều năm 2026. Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

m) Sớm ban hành quy định về sản xuất, sử dụng, lưu thông, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật để bảo đảm môi trường, không để ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

n) Đẩy nhanh xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai và Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu về quy hoạch, thuế, công chứng, ngân hàng, nhà ở và thị trường bất động sản.

7. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Rà soát toàn diện phương án, điều kiện cần thiết để đưa Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 vào khai thác trong năm 2026; đôn đốc tiến độ thực hiện Cảng hàng không quốc tế Gia Bình và các công trình phục vụ Năm APEC 2027, bảo đảm an ninh, an toàn ở mức cao nhất, tính khả thi, hiệu quả và tuân thủ quy định. Khẩn trương đề xuất phương án kết nối giao thông tổng thể giữa Cảng Hàng không quốc tế Gia Bình với trung tâm Thủ đô Hà Nội và các địa phương.

b) Rà soát cung - cầu nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê của từng địa phương, định kỳ hằng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản; kịp thời đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và báo cáo, đề xuất Chính phủ điều chỉnh kế hoạch hằng năm phù hợp với nhu cầu thực tế, bảo đảm cân đối cung - cầu nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê trên từng địa bàn.

c) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 11 năm 2026 về tổng thể tình hình thị trường bất động sản, nhất là nguồn cung, thanh khoản, giá cả, giao dịch, tồn kho theo từng phân khúc, địa bàn; nhận diện nguy cơ rủi ro, đề xuất kịch bản, phương án xử lý, không để tác động dây chuyền đến hệ thống tài chính, ngân hàng. Sớm hoàn thành báo cáo của Đảng ủy Chính phủ gửi đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về tình hình thực hiện các dự án khởi công vào 3 dịp lễ lớn năm 2025.

d) Hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền Đề án chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2035, định hướng đến năm 2050; chủ động hoàn thành các thủ tục đầu tư dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, công tác lập quy hoạch tuyến đường sắt Đồng Đăng - Hà Nội. Khẩn trương rà soát, cập nhật, hoàn thiện đồng bộ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn đường sắt đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp đường sắt của Việt Nam.

đ) Phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư; đôn đốc các chủ đầu tư, ban quản lý dự án và nhà thầu lập kế hoạch thi công chi tiết, có giải pháp bù đắp khối lượng chậm tiến độ, nhất là đối với các dự án, dự án thành phần có tỷ lệ giải ngân thấp; tăng cường nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm, bảo đảm chất lượng và hiệu quả đầu tư.

e) Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng theo quy định của pháp luật, bảo đảm kịp thời, sát diễn biến thị trường, phục vụ công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng xây dựng.

g) Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục chỉ đạo Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam đẩy nhanh làm việc với các nhà thầu để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh toán theo quy định; trường hợp phát sinh vướng mắc, báo cáo Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về hoạt động đối nội, đối ngoại của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI và công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; tăng cường truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội; phát hiện, biểu dương các nhân tố mới, người tốt, việc tốt, đấu tranh phản bác thông tin xấu độc.

b) Khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ: ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, truyền thông trên không gian mạng trong tình hình mới; phê duyệt Chiến lược phát triển và quản lý hệ thống báo chí đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

c) Triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng du lịch, kích cầu, tập trung khai thác mùa cao điểm khách quốc tế cuối năm; phối hợp với các địa phương trọng điểm đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch trên cơ sở phát huy giá trị văn hóa, lịch sử và ứng dụng công nghệ, tăng cường xúc tiến phù hợp với từng thị trường. Khẩn trương hoàn thiện Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 và các đề án chuyên ngành; triển khai Năm hợp tác du lịch Việt Nam - Trung Quốc 2026 - 2027.

d) Khẩn trương tiếp thu, giải trình các ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển du lịch Việt Nam theo hướng xin Quốc hội cho chủ trương về các nhóm nhiệm vụ trọng tâm, cần thiết để thúc đẩy lĩnh vực du lịch; giao Chính phủ ban hành những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể với mức độ cụ thể, thận trọng với những biện pháp về thuế và hỗ trợ, bảo đảm sát với tình hình thực tế, đánh giá kỹ lưỡng về tác động đối với ngân sách; báo cáo Chính phủ trước ngày 10 tháng 11 năm 2026 trước khi trình Quốc hội theo quy định.

đ) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới; chủ động chuẩn bị triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển du lịch sau khi được Quốc hội thông qua.

e) Chủ động chuẩn bị sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; tổ chức hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) gắn kết với Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11) theo kế hoạch đã được phê duyệt; phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức tốt Lễ kỷ niệm 80 năm Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất.

g) Rà soát, cập nhật kịch bản phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, tập trung các nhiệm vụ, sản phẩm có khả năng đóng góp vào tăng trưởng năm 2026;

phát huy hiệu quả Mạng lưới phát triển công nghiệp văn hóa Việt Nam, tăng cường kết nối các doanh nghiệp, nghệ sĩ, cơ sở đào tạo, thiết chế văn hóa và chủ thể sáng tạo, huy động nguồn lực xã hội, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp văn hóa.

9. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xác định định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 05 năm và hằng năm, gắn với mục tiêu phát triển của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; tổng hợp, đánh giá, bảo đảm sự thống nhất với chiến lược và kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.

b) Triển khai Đề án tái cấu trúc các Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp quốc gia. Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ thông qua các sản phẩm và công nghệ chiến lược; tập trung các nhiệm vụ nghiên cứu gắn với nhu cầu ứng dụng thực tiễn, bài toán của doanh nghiệp; bảo đảm ngay từ năm 2027, ít nhất 30% nhiệm vụ đặt hàng được doanh nghiệp chủ trì hoặc phối hợp thực hiện; tiếp tục tăng dần lộ trình theo năm, tiến đến nâng chỉ tiêu tối thiểu 50% trong năm 2030.

c) Tiếp tục hướng dẫn các bộ, cơ quan gửi đề xuất dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược năm 2026 và năm 2027; chủ trì rà soát, tổng hợp nhu cầu, kịp thời gửi Bộ Tài chính để báo cáo cấp có thẩm quyền giao kinh phí theo quy định.

10. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ: dự án Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác (sửa đổi) và các vấn đề có liên quan trước ngày 10 tháng 11 năm 2026; Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) trước ngày 15 tháng 11 năm 2026.

b) Rà soát mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và cơ chế tài chính của trạm y tế cấp xã; xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai ngay và những nội dung thực hiện theo lộ trình, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu phân cấp, phân quyền. Triển khai các trạm y tế xã biên giới, chương trình nâng cao năng lực y tế cơ sở.

c) Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định còn chồng chéo, bất cập; ban hành đầy đủ, đồng bộ các thông tư hướng dẫn về định mức kinh tế kỹ thuật và các nội dung liên quan; tháo gỡ khó khăn trong cơ chế mua sắm, đấu thầu, cung ứng thuốc; xây dựng các nhóm giải pháp cụ thể cắt giảm các khâu trung gian không cần thiết trong mua sắm thuốc, vật tư, thiết bị y tế; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu thuốc, thiết bị y tế.

d) Đổi mới toàn diện, căn bản các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm, xác định rõ chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ quản lý theo hướng một đầu mối. Tăng

cường quản lý, kiểm tra thuốc, mỹ phẩm, thiết bị y tế, xử lý nghiêm vi phạm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, hàng giả, hàng kém chất lượng.

đ) Hoàn thành cơ sở dữ liệu lĩnh vực y tế, trong đó có Sổ sức khỏe điện tử, bảo đảm liên thông, đồng bộ dữ liệu.

e) Chuẩn bị chu đáo và tổ chức Hội nghị tổng kết công tác khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí năm 2026; triển khai nhiệm vụ năm 2027, trong đó cần xác định rõ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn và đề xuất các giải pháp tháo gỡ trong thời gian tới.

g) Bộ trưởng Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu tiếp thu, làm việc trực tiếp với các sứ quán về các nội dung còn có ý kiến khác nhau tại dự thảo Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi); trường hợp cần thiết, thực hiện quy trình thông báo, tham vấn WTO theo quy định, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 11 năm 2026 để trình Quốc hội thời điểm ban hành Luật phù hợp.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tập trung rà soát, điều chỉnh nội dung Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo hướng giảm tải, thiết thực, hiệu quả. Phối hợp với Bộ Tài chính, các địa phương rà soát, xác định nhu cầu, xây dựng lộ trình cụ thể theo từng năm để giải quyết căn bản tình trạng thiếu trường, lớp, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương, cơ sở giáo dục thực hiện các giải pháp tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống, lịch sử dân tộc, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, sinh viên; xây dựng văn hóa học đường, chấn chỉnh, phòng, chống bạo lực học đường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và tích cực.

c) Triển khai xây dựng, trình ban hành Đề án tổng thể về quản lý việc sử dụng điện thoại thông minh, mạng xã hội tại các cơ sở giáo dục, phù hợp với từng cấp học.

d) Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

đ) Hoàn thiện cơ chế quản lý, tổ chức, vận hành đối với các trường phổ thông nội trú biên giới đất liền; hướng dẫn, kiểm tra, tập huấn, kịp thời khắc phục bất cập trong vận hành các trường đã đưa vào sử dụng; theo dõi tiến độ từng trường, đôn đốc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có xã biên giới đất liền, cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ, chất lượng, an toàn, hoàn thành dứt điểm các hạng mục còn lại của các trường giai đoạn 1 trong tháng 11 năm 2026 và các trường giai đoạn 2 trước ngày 30 tháng 8 năm 2027; tổng hợp các vướng mắc của địa phương, đề nghị Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính rà soát, hướng dẫn tính toán lại đơn giá, bảo đảm sát với thực tế từng địa bàn, không để đơn giá không đáp ứng đủ dẫn đến địa phương phải dựa vào sự hỗ trợ của lực lượng Quân đội, Công an;

kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những nội dung vượt thẩm quyền, nhất là nội dung làm thay đổi tổng mức kinh phí đã báo cáo Bộ Chính trị.

e) Phối hợp với Bộ Nội vụ đề xuất việc giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

12. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tập trung hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền Đề án cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội. Theo dõi, đánh giá, dự báo sát tình hình thị trường lao động, nhất là quan hệ lao động, tiền lương, tiền thưởng dịp cuối năm, kịp thời có giải pháp phù hợp, xử lý quan hệ lao động, tình trạng nợ lương, chậm trả lương, tranh chấp lao động; chủ động ứng phó với các tình huống phức tạp phát sinh, không để bị động, bất ngờ, mất an ninh công nhân, phát sinh điểm nóng; tăng cường kết nối cung - cầu lao động, vận hành hiệu quả Sàn giao dịch việc làm quốc gia; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu về lao động.

b) Bảo đảm tiến độ xây dựng, trình cấp có thẩm quyền Đề án mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư. Hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ. Trình Chính phủ ban hành 34 nghị quyết công bố diện tích tự nhiên của 3.321 đơn vị hành chính cấp xã và nghị quyết phân định ranh giới quản lý hành chính trên biển.

c) Chủ động, khẩn trương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương trong việc đề xuất biên chế giai đoạn 2027 - 2031; tổng hợp phương án biên chế giai đoạn 2027 - 2031 của các bộ, cơ quan ngang bộ, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

d) Hoàn thành báo cáo về quy định khung đối với danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực, tiêu chuẩn, định mức trước ngày 30 tháng 11 năm 2026; hướng dẫn thống nhất các bộ, cơ quan, địa phương xây dựng vị trí việc làm; trình Ban Chỉ đạo xem xét, gửi Ban Tổ chức Trung ương.

đ) Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ về Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ và tính khả thi.

e) Đẩy nhanh việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 26/2026/NQ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong tổ chức lấy mẫu, giám định và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp giám định ADN, phù hợp với thực tiễn triển khai.

g) Chuẩn bị tốt công tác tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2026 của Ban Chỉ đạo quốc gia và Sơ kết giai đoạn 1 Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, trong đó có công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc, trực tiếp tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Chiến dịch.

h) Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị quyết về các cơ chế, chính sách để thu hút, trọng dụng nhân tài, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ 2; hoàn thiện Chương trình hành động quốc gia về hiện đại hóa hệ thống an sinh xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 12 năm 2026.

i) Hoàn thành các nội dung về cơ sở dữ liệu theo tiến độ quy định trong Kế hoạch 05 của Ban Chỉ đạo 57 Trung ương; bám sát Kết luận số 76-KL/TW và các nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch hành động của Trung ương, nhất là các nhiệm vụ còn lại của năm 2026.

k) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các địa phương giải quyết nghỉ hưu sớm theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

l) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tiếp tục rà soát phân cấp, phân quyền, trong đó có phân cấp, phân quyền giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

13. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tập trung hoàn thiện Đề án Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục triển khai Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình lập pháp năm 2026, Chương trình lập pháp năm 2027. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thẩm định chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Nghiên cứu, hoàn thiện dự án Luật Văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm Chính phủ có đủ thẩm quyền, chủ động, linh hoạt, kịp thời phản ứng chính sách có kiểm soát thông qua các cơ chế đặc thù trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, điều chỉnh lộ trình tinh gọn các hình thức văn bản quy phạm pháp luật phù hợp thực tiễn.

b) Chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết sẽ được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm với hiệu lực của luật, nghị quyết.

c) Thực hiện tốt nhiệm vụ Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật và Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; hoàn thành, gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trước ngày 30 tháng 11 năm 2026. Chuẩn bị tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2026 hiệu quả, thiết thực.

d) Tiếp tục tham mưu triển khai hiệu quả các nghị quyết của Chính phủ về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực hiện các mục tiêu đã đề ra theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ.

14. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; phối hợp với các lực lượng giữ vững an ninh, trật tự trên phạm vi cả nước, bảo đảm an toàn các sự kiện chính trị quan trọng. Kiên quyết, kiên trì, linh hoạt đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam trên biển theo quy định; phối hợp ngăn chặn khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Chủ động ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống, tham gia khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

b) Tiếp tục triển khai quyết liệt Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm của Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; rà soát hồ sơ, thu thập thông tin về các địa điểm chôn cất, mộ liệt sĩ tập thể, nhất là trên địa bàn Quân khu 7, làm cơ sở sớm tổ chức hội thảo và triển khai tìm kiếm, quy tập. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chuẩn bị chu đáo công tác tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2026 của Ban Chỉ đạo quốc gia và sơ kết giai đoạn 1 của Chiến dịch trong tháng 11 năm 2026. Chỉ đạo các địa phương tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Chiến dịch trên địa bàn, có văn bản báo cáo gửi Bộ Quốc phòng để tổng hợp, xây dựng Báo cáo sơ kết phục vụ Hội nghị sơ kết Chiến dịch vào đầu tháng 12 năm 2026.

15. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục làm tốt công tác dự báo, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu lãnh đạo Đảng, Nhà nước các chủ trương, giải pháp bảo đảm an ninh, lợi ích quốc gia. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước. Triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, địa bàn chiến lược, trọng điểm và không gian mạng.

b) Thực hiện hiệu quả cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm có xu hướng gia tăng dịp cuối năm, các loại tội phạm do người nước ngoài thực hiện.

c) Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng cháy, chữa cháy; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho Nhân dân.

d) Tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông, tập trung xử lý các hành vi vi phạm được xác định là nguyên nhân chủ yếu gây tai nạn giao thông, trong đó có vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma túy, chở hàng quá tải trọng…; tiếp tục kéo giảm tai nạn giao thông, nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn, cứu chữa nạn nhân và khắc phục hậu quả tai nạn giao thông.

16. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục theo dõi sát tình hình thế giới và khu vực, đặc biệt là diễn biến các điểm nóng xung đột và những điều chỉnh chính sách đối ngoại của các nước lớn, các đối tác quan trọng để kịp thời báo cáo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng

Chính phủ các đối sách linh hoạt, hiệu quả. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, hỗ trợ các địa phương và doanh nghiệp mở rộng thị trường, tranh thủ nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

b) Hoàn thiện Chương trình đối ngoại của Lãnh đạo chủ chốt, Lãnh đạo cấp cao năm 2027, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 11 năm 2026.

c) Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 02 tháng 8 năm 2026 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài (Nghị quyết số 340/NQ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2026).

17. Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Chủ động nắm bắt tình hình, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo, chức sắc tôn giáo; kịp thời phối hợp giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan đến tôn giáo. Tích cực đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bảo đảm các điều kiện tổ chức tốt Hội nghị gặp mặt các tổ chức tôn giáo tiêu biểu và Lễ Tuyên dương học sinh, sinh viên, thanh niên dân tộc thiểu số xuất sắc, tiêu biểu năm 2026.

b) Khẩn trương tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, trình Chính phủ trong tháng 11 năm 2026.

c) Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc giải ngân nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 được kéo dài sang năm 2026.

18. Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2026 và các cuộc thanh tra đột xuất được giao, kịp thời ban hành kết luận thanh tra; đẩy nhanh tiến độ thực hiện 09 cuộc thanh tra chuyên đề về giải quyết, xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp, phức tạp về an ninh, trật tự tại 33 tỉnh, thành phố, bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng và thời hạn theo kế hoạch.

b) Căn cứ Định hướng chương trình thanh tra năm 2027 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hướng dẫn các cơ quan thanh tra, địa phương xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2027; phối hợp với Kiểm toán nhà nước xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

c) Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường phối hợp với các cơ quan tại Trụ sở Ban Tiếp công dân Trung ương và các địa phương theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân; đôn đốc giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài, không để phát sinh điểm nóng về an ninh, trật tự, nhất là trong thời gian diễn ra Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI.

19. Các Bộ: Tài chính, Công Thương, Tư pháp, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo khẩn trương hoàn thiện các đề án, chiến lược quốc gia được giao tại Chương trình số 13-CTr/ĐU ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Đảng ủy Chính phủ thực hiện Kế

hoạch số 03-KH/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tại Thông báo số 191-TB/VPTW ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng.

20. Đồng ý Bộ Xây dựng không tiếp tục xây dựng cơ chế chính sách đặc thù chung áp dụng cho các dự án đường bộ cao tốc như đã giao tại điểm b khoản 8 Phụ lục II Nghị quyết số 216/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ. Bộ Xây dựng căn cứ quy định pháp luật, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai đầu tư xây dựng hệ thống đường bộ cao tốc theo quy hoạch và quy định pháp luật, bảo đảm hoàn thành mục tiêu đến năm 2030 đưa vào sử dụng 5.000 km.

21. Các bộ, cơ quan, địa phương hoàn thiện nội dung kỹ thuật, quy trình điện tử, biểu mẫu điện tử và phương án khai thác, kết nối, tái sử dụng dữ liệu, tổ chức kiểm thử theo phương án đã được phê duyệt, bảo đảm hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 năm 2026 đối với nhóm thủ tục hành chính có tần suất cao, liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp theo yêu cầu của Kế hoạch hành động 100 ngày triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

22. Các Bộ: Công an, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Tài chính, Nội vụ trước ngày 10 tháng 11 năm 2026 hoàn thành 05 chuyên đề tại Quyết định số 2034/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 107-KL/TW ngày 17 tháng 10 năm 2026 của Bộ Chính trị, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp; trong đó làm rõ nguyên tắc nhận diện các nhiệm vụ, công việc có thể cắt giảm, thay thế bằng dữ liệu, công nghệ, đơn giản hóa thủ tục hành chính hoặc thực hiện cơ chế tự chủ, đặt hàng, xã hội hóa, phân cấp, phân quyền; đề xuất danh mục cắt giảm, thay thế cụ thể và lộ trình sửa đổi văn bản.

23. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo rà soát, đánh giá, thống kê đầy đủ các dự án tồn đọng, kéo dài lên Hệ thống 751, chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo; không để xảy ra trường hợp còn có dự án tồn đọng, kéo dài nhưng không được tổng hợp, xem xét xử lý, tháo gỡ; quyết liệt xử lý các dự án tồn đọng, kéo dài, xác định rõ phương án, trách nhiệm, thời hạn giải quyết.

24. Các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường truyền thông chính sách, thông tin về hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, kết quả phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thể chế, cắt giảm thủ tục hành chính, thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tuyên truyền, biểu dương tổ chức, cá nhân tiêu biểu, những nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chăm lo đời sống Nhân dân; nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, truyền cảm hứng, tạo đồng thuận xã hội. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời làm rõ những thông tin chưa được kiểm chứng, sai lệch, ảnh hưởng đến niềm tin xã hội; quyết liệt đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, luận điệu xuyên tạc.

25. Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước, nhất là các doanh nghiệp có tiến độ đầu tư chậm (Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam...), quyết tâm phấn đấu vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026; các cơ quan đại diện chủ sở hữu tăng cường theo dõi, kịp thời kiến nghị tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp./.